

Số: 15 /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 47/TTr-SYT ngày 17/6/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Quyết định này áp dụng đối với Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Bảo đảm sự thống nhất, khoa học, khả thi và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

3. Quản lý an toàn thực phẩm được thực hiện trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Sở Y tế quản lý các cơ sở thực phẩm sau:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; nhà khách của Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các khu, cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

b) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND).

c) Phối hợp với cơ quan quản lý cấp trên quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP), (trừ các cơ sở thực phẩm do Trung ương quản lý) trên địa bàn tỉnh do cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các cơ sở thực phẩm sau:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, khách sạn, nhà khách của UBND cấp huyện thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn (trừ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các khu, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

b) Quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ hạng 1, chợ hạng 2, khu du lịch, lễ hội, địa điểm diễn ra các sự kiện do Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức trên địa bàn.

c) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các cơ sở hành nghề y, được tư nhân được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các cơ sở thực phẩm sau:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã, không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ hạng 3, chợ tạm, khu du lịch, lễ hội, địa điểm diễn ra các sự kiện trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và tổ chức.

c) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trong hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo và quảng cáo hành nghề y, dược, cơ sở bán thuốc lưu động trên địa bàn được phân cấp tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Y tế:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điểm a, b, đ khoản 10 Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 296/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; khoản 8, khoản 9 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; khoản 2 Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

b) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các chủ trương, cơ chế chính sách, quyết định, chỉ thị, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các giải pháp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời cảnh báo, xử lý, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thu hồi, xử lý, truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn tại các cơ sở thực phẩm được phân cấp quản lý theo quy định; thông tin, tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm; tiếp nhận, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

đ) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

b) Tổ chức lực lượng để quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp; chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với đơn vị quản lý nhà nước cấp dưới; tiếp nhận, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của huyện, thành phố; kịp thời cảnh báo, xử lý, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thu hồi, xử lý, truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn trên địa bàn theo quy định.

d) Thông tin, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn.

đ) Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp đúng quy định của pháp luật.

e) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

b) Tổ chức lực lượng để quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp; tiếp nhận, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và

kịp thời cảnh báo, thu hồi, xử lý, truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

c) Tổ chức thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn.


d) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2019.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Y tế để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng, các Ban HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Ánh Dương